

Thêm mặt “chỉn thng” n a cho chính ph Lao Đng: thu h m m đã đ c H vi n thông qua vào lúc 2 gi 42 phút sáng th ba 22 tháng 11 v a qua.



Dĩ nhiên, tuy đ c chính ph Lao Đng “đ xu t”, nh ng thu h m m ch đ c H vi n thông qua là nh Đng Xanh b t đèn “xanh” sau khi chính ph và Đng này đã th ng l ng và đ t đ c m t th a thu n “ng m”.

Phe Đ i L p hi n đang la ó v vi c thi u “trong su t” trong vi c th ng l ng gi a Đng Xanh

và chính phủ. Chuyền này sẽ h h i phân gi i. Ch bi t r ng v i s thu nh p 11 t Úc kim ki m đ c t v i c đánh thu 30 ph n trăm thu nh p c a các công ty khai thác h m m , ch c ch n kinh t Úc v n đã m nh nh v i c đào đ t bán mà ăn, nay s ch có th m nh h n và cu c s ng c a ng i dân Úc cũng s ch có th khá h n mà thôi. Úc đ i l i v n còn là m t đ t n c may m n.

H m m : l c đ y c a kinh t Úc đ i l i

V i c khai thác qu ng m là ngành k ngh quan tr ng nh t trong kinh t Úc đ i l i. Trong l ch s , cũng chính s n r c a k ngh h m m đã khuy n khích di dân tìm đ n n c này. Chính v i c khai thác h m m đã giúp cho nh ng đ t đ nh c đ u tiên t i Úc đ i l i không b phá s n. B c và sau đó là đ ng đã đ c khám phá t i Nam Úc vào th p niên 40 c a th k 19, nh đó đ y m nh v i c xu t c ng qu ng m và thu hút các th m và th đúc có tay ngh cao t các n c khác đ n.

Năm 1851, vàng l i đ c tìm th y g n Ophir, ti u bang New South Wales. Vài tu n l sau, ng i ta l i khám phá thêm m t m vàng khác t i ti u bang Victoria, m ra cu c “săn vàng” t i Úc đ i l i. Vào gi a th p niên 50 c a th k 19, 40 ph n trăm vàng trên th gi i đ c s n xu t t i Úc đ i l i. K t khi bùng n cu c săn vàng đó, dân s Úc cũng gia tăng đáng k . Năm 1851, dân s Úc đ i l i ch có 437. 655 ng i. M t th p niên sau, dân s n c này đã tăng lên trên m t tri u ng i.

Song song v i vàng, nhi u lo i qu ng m khác nh s t, m k n, bauxite, đ ng, Uranium, kim c ng, ng c miêu Opal(đá m t mèo), k m, than đá, đ u h a, khí đ t, đá quý cũng đầy đ y trong lòng đ t Úc. Hi n nay Úc đ i l i đ ng th ba th gi i sau Trung Qu c và Brasil v v i c cung c p qu ng s t. Úc đ i l i đ ng hàng th nh i sau Nga trong v i c s n xu t m k n. V v i c s n xu t vàng thì Úc đ i l i ch đ ng sau Trung Qu c. Úc đ i l i đ ng hàng th ba v v i c s n xu t Uranium, ch sau Kazakhstan và Gia ã đ i. V kim c ng, Úc đ i l i đ ng hàng th ba, ch sau Nga và Botswana. Riêng v v i c s n xu t đá m t mèo Opal, Úc đ i l i là n c đ ng đ u th gi i. V k m, Úc đ i l i đ ng hàng th hai ch sau Trung Qu c. Nh ng v than đá thì Úc đ i l i đ c xem là đ ng đ u th gi i v xu t c ng và đ ng hàng th t v s n xu t.

H at đ ng khai thác qu ng m hi n đang đ c th c hi n t i t t c m i ti u bang và lãnh th Úc đ i l i. Nh ng quan tr ng nh t là nh ng vùng nh Goldfields, Peel và Pilbara t i ti u bang Tây Úc, Hunter Valley t i New South Wales, Bowen Basin t i Queensland và thung lũng Latrobe t i Victoria cũng nh m t s vùng xa. Nh ng đ a danh nh Kalgoorlie, Mount Ira, Mount Morgan, Broken Hill và Coober Pedy th ng đ c bi t đ n nh nh ng thành ph “m”.

Hiện nay mặt sắt thép công ty đa quốc gia khai thác quặng mangan như BHP Billiton, Newcrest, Rio Tinto, Alcoa, Chalco, Shenhua (của Trung Quốc) Alcan và Xstrata đang hoạt động tại Úc nhiều. Ngoài ra còn có mặt sắt công ty khác cũng có mặt tại nhiều nơi trên toàn Úc nhiều. Các ngành khai thác hạm mỏ đóng góp khoảng 10% vào tổng sản lượng quặng gia Úc nhiều và chiếm 35% lượng xuất khẩu của Úc.

Vài số liệu và “thị trường” tiêu biểu trên đây cho thấy Úc nhiều là mặt đốt nồi c may mơn: chủ yếu đào đất lên bán là có thể làm giàu mặt cách dễ dàng. Nhưng chủ yếu là trong khi cơ hội đang hiện rõ vì suy trầm kinh tế, Úc nhiều và vốn đang vắng như kiến ba chân.

Các ngành hạm mỏ và công ăn việc làm

Trong những năm gần đây, số bùng nổ của các ngành hạm mỏ được xem là lãnh vực phát triển mạnh nhất trong kinh tế Úc nhiều và ngược lại ta cũng có thể đoán trước được rằng số bùng nổ này sẽ tiếp tục cho đến ít nhất là cuối thập niên này. Nhưng đa số người dân Úc vẫn không nhận ra được những hậu quả của số bùng nổ này.

Các kinh tế gia vẫn không đặt hết tin tưởng vào số bùng nổ này, bởi vì các ngành hạm mỏ hiện đang là yếu tố chủ yếu trong sự phát triển kinh tế Úc nhiều. Mức thu nhập tiếp xuất khẩu gia tăng là bởi vì thị trường đang mua than và quặng sắt của Úc nhiều và với giá cao. Nhưng bù lại, nước này cũng phải chi phí nhiều trong việc xây dựng những hạm mỏ mới và các trang thiết bị khai thác khí đốt tự nhiên.

Có mặt lý do khác khiến các nhà kinh tế tỏ ra quan ngại về các ngành hạm mỏ là bởi vì đây không phải là loại đầu tiên các ngành khai thác hạm mỏ tại nước này bùng nổ. Lần đầu tiên là vàng. Nhưng lần bùng nổ trước đây đó là ngành kinh nghiệm đầy rẫy nước mắt: tiền biến vào những nước, người ta cũng xài những nước, giá cả leo thang và lạm phát đã đến đến suy thoái và thất nghiệp. Với kinh nghiệm ê chề này nên hiện nay các nhà quản lý kinh tế càng quy định kiểm soát chi tiêu và lạm phát. Chính vì vậy mà cho đến nay, Ngân Hàng Dự Trữ Liên Bang vẫn luôn luôn nghĩ đến chuyển gia tăng lãi xuất và chính phủ Gillard thì lại bỏ dăm số làm cho ngân sách quốc gia được thế ngả.

Nói chung, theo nhận định của ký giả Ross Gittins của báo The Sydney Morning Herald trong số ra thứ 23 tháng 11 vừa qua, đa số dân chúng Úc vẫn chưa có mặt thể nhận đúng đến về các ngành khai thác hạm mỏ. Theo mặt cuộc thăm dò do viện “Australia Institute” thực hiện, nhìn chung, người dân Úc vẫn nghĩ rằng các ngành khai thác hạm mỏ mang lại 35% hàng hóa và dịch vụ được quốc gia sản xuất. Nói cách khác, nhiều người vẫn nghĩ rằng các ngành này chiếm đến trên mặt phần ba tổng sản lượng quốc gia.

Thật ra, dù có gia tăng mặt cách đáng kể, các ngành này chỉ chiếm khoảng 10% tổng sản lượng quốc gia.

Nhiều người vẫn nghĩ rằng nghề khai thác hầm mỏ càng bùng nổ thì càng tạo thêm công ăn việc làm. Cũng theo kết quả cuộc thăm dò do viện “Australia Institute” thực hiện, đa số người dân Úc nghĩ rằng nghề hầm mỏ cung cấp đến 16% trăm công ăn việc làm.

Trong thực tế, theo ký giả Ross Gittins, vẫn là bình luận gia chính và kinh tế của báo The Sydney Morning Herald, dù có “bùng nổ” đến đâu, nghề khai thác hầm mỏ chỉ số đóng không quá 2% nguồn nhân lực của Úc để i. Đóng góp đến 10% tổng sản lượng quốc gia nhưng nghề hầm mỏ lại đóng không đến 2% nhân lực, là bởi vì nghề này đóng nhiều máy móc hơn là sản phẩm.

Những người tranh đấu cho quyền lao động sẽ phải đối mặt ngành nghề như thế. Trong thực tế, theo ký giả Gittins, mặt ngành nghề được thực sự trở nên nghiêm trọng không phải bởi nhân công mà nghề này đóng cho ngân sách thu nhập nó làm ra. So sánh với các ngành nghề khác, hiện nay nghề khai thác hầm mỏ được xem là lãnh vực có doanh thu cao nhất. Nghề này chiếm đến hơn một nửa kim ngạch xuất khẩu của Úc để i.

Theo giới thích của ký giả Gittins, khi bỏn chế tiêu mặt Úc kim thời, thì nó cũng như hàng đển kinh tế bởi vì nó giúp tạo ra công ăn việc làm. Cũng vậy, nếu nghề khai thác hầm mỏ tạo ra 10% tổng sản lượng quốc gia mà chỉ trả tiền lương có 2% nhân lực, thì điều đó có nghĩa là nó gián tiếp tạo công ăn việc làm cho những ngành nghề khác.

Ký giả Gittins đưa ra mặt bốn phân tách như sau: do hoạt động khai thác hầm mỏ, 2% nhân công trực tiếp làm việc trong nghề này, 3% tham gia vào sản xuất nông nghiệp, 9% làm việc trong nghề chế biến và 86% còn lại được đóng đóng trong nhiều “nghề dịch vụ” như bán sỉ, bán lẻ, y tế, xây dựng, giáo dục, đào tạo, chuyên nghiệp, hành chính, tài chính, kinh doanh, vận tải và nhiều dịch vụ khác nữa. Mặt lý do khác để tin rằng hầu hết các công việc được các nghề hầm mỏ gián tiếp tạo ra đều nằm trong lãnh vực “dịch vụ”, bởi vì trong 40 năm qua, nếu ta nhìn công ăn việc làm có gia tăng, thì sự gia tăng đó nằm trong lãnh vực “dịch vụ”.

Mặt Đốt Nồi C May Mìn

Úc để i lại hiện vẫn còn là mặt quốc gia may mắn, bởi vì nghề khai thác hầm mỏ chiếm đến 10% tổng sản lượng quốc gia. Nhưng dĩ nhiên, không phải tất cả mọi người Úc đều nhìn nhận sự may mắn đó. Nhiều người không cảm thấy “thoải mái” với sự bùng nổ của nghề hầm mỏ, vì họ cho rằng đây chỉ là mặt thể bóng bóng có thể sụp đổ bất cứ lúc nào. Hãy thử tưởng tượng, mặt ngày nào đó và vì mặt lý do nào đó, Trung Quốc sẽ không còn mua quặng mỏ của Úc để i nữa, thì kinh tế nước này sẽ như thế nào? Theo họ, người không đển đảo đển bán ăn không phải là mặt cách kiếm sống đáng khuyến khích. Họ lý luận: kho tàng nào đển đào xới mãi rồi cũng có lúc cạn kiệt; khi “hết củ a” rồi thì làm gì để sống? Đó là của đển những tai nạn và những thiệt hại đển với môi trường sống.

Trong lịch sử khai thác quặng mỏ tại Úc đi i l i, tính đến nay đã có ít nh t 14 tại n n ch t ng i. Ng nh t là v n m than t i Mount Kembla, trong huy n Illawara, ti u bang New South Wales, năm 1902, v i 96 ng i b thi t m ng. M i nh t là v s p m vàng Beaconsfield, ti u bang Tasmania ngày 25 tháng 5 năm 2006, khi n cho m t th m b thi t m ng và hai ng i khác b m c k t d i lòng đ t hai tu n l , tr c khi đ c gi i c u.

Còn v nh h ng đ n môi sinh thì đây cũng là đi u không th ch i c i c i c: cu c “săn vàng” đã khi n cho r ng b phá, đ t b xói mòn và ô nhi m. Nh ng h u qu c a vi c khai thác vàng t i Bendigo và Ballarat đ i v i c nh trí thiên nhiên hi n v n còn th y rõ. Ng n núi Queenstown, ti u bang Tasmanania, đã hoàn toàn bi n thành đ i tr c vì n n phá r ng và ô nhi m.

Hi n nay, vi c khai thác Uranium cũng đang gây nhi u tranh cãi, m t ph n vì nh h ng đ n môi sinh, m t ph n vì đ c x d ng đ s n xu t n ng h t nhân và ch t o vũ khí h t nhân. T tr c đ n nay, Đ ng Lao đ ng v n duy trì chính sách “không khai thác thêm nh ng m Uranium m i”. Nh ng năm 2006, nhu c u Uranium trên th gi i ngày càng gia tăng, khi n Đ ng này ph i duy t l i chính sách c a mình và m i đây, th t ng Gillard đã tuyên b s bán Uranium cho n đ , m t qu c gia không ký tên vào Th a c c ngăn c m ph bi n vũ khí h t nhân và hi n cũng đang xung đ t v i m t qu c gia lân bang có vũ khí h t nhân là Pakistan.

Qu th t, có nhi u lý do đ ch ng l i k ngh khai thác quặng mỏ. Quặng mỏ không ph i là m t th tài nguyên có th “tái sinh”. Nh ng nh ký gi Gittins đã ch ng minh trên đây, ng i ta đã có th rút ra đ c nhi u l i ích t k ngh khai thác quặng mỏ. Theo ký gi này, “bán các d ch v cho nhau và cho ng i ngo i qu c”, đó là cách t t nh t đ khai thác k ngh khai thác quặng mỏ. Nh t là trong th i đ i cách m ng thông tin và truy n thông này, khi nh ng ng i có k năng cao và đ c tr l ng cao đ u làm vi c trong lãnh v c “d ch v”.

V n đ đ đây không ph i là ch ng l i k ngh khai thác quặng mỏ, mà là l i đ ng s bùng n c a k ngh này đ cho th y r ng l i nhu n kh ng l c a k ngh này không ch n m trong tay c a các công ty (có đ n 80% là do ngo i qu c làm ch), mà ph i thu c v ng i dân Úc, b i vì quặng mỏ trong lòng đ t Úc đ i l i thu c v m i ng i Úc, ch không ph i các công ty khai thác.

Dù thu h m m v a m i đ c H Vi n thông qua có là k t qu c a s th ng l ng “ng m” và nh v y thi u “trong su t” gi a chính ph Lao đ ng và Đ ng Xanh, ít ra thu này cũng đã cho th y r ng t t c m i ng i dân Úc th c s là ng i làm ch các quặng mỏ trong lòng đ t n c c a mình.

Trong m t tuyên ngôn đ c cho công b sáng th t v a qua, th t ng Gillard, t ng tr ng b tài nguyên, ông Martin Ferguson và t ng tr ng Ngân kh Wayne Swan nói r ng thu h m m s “giúp ki n t o m t n n kinh t b n v ng bên kia s bùng n k ngh h m m và gia tăng đ u

t vào h t ng c s và các k ngh đ có thêm công ă n vi c làm trong t ng lai”.

Chính ph Lao đ ng gi i thích r ng thu nh p t thu h m m s tr giúp cho các doanh nghi p, các ti u th ng n m bên ngoài s b ung n c a k ngh h m m, cũng nh tài tr cho h t ng c s m i đ đ y m nh s n xu t.

C th , chính ph Lao đ ng h a h n r ng thu nh p t thu h m m s giúp gi m thu cho 2. 7 tri u ti u th ng, gia tăng h u b ng cho 8. 4 tri u công nh n, đóng góp thêm h u b ng cho 3. 6 tri u ng i có thu nh p th p và đ u t nhi u h n cho đ ng xá, c u c ng và nh ng h t ng c s khác.

Dù có h m m hay không, thì tr c m t k ngh khai thác h m m cũng đã và đang đóng góp nhi u cho kinh t Úc và cho cu c s ng c a ng i dân Úc. Không có lý do gì đ không xem Úc đ i l i là m t đ t n c may m n.